

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HOÁ
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ - ST

Ngày 25/8/2022

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

Ông Ma Văn Sơn.

Thư ký Tòa án: Ông Dương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị H, sinh năm 1989.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn LC, xã HA, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần 02, đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2022, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Hoàng Văn Đ qua tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn, chung sống từ năm 2009 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Thịnh, Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 26/5/2012. Anh chị được cưới xin theo đúng phong tục tập quán và chung sống cùng gia đình nhà chồng một thời gian ngắn (khoảng 02 - 03 tháng) rồi cùng nhau đi làm công nhân. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng nghi ngờ ghen tuông, anh Đ chơi bời phá tán tài sản gia đình, nhiều lần còn có hành vi đánh đập chị H. Vợ chồng anh chị ly thân từ tháng 2 năm 2022 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị H đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung là Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 24/12/2009 và Hoàng Đức D, sinh ngày 07/3/2019, chị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và nhất trí để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập anh Hoàng Văn Đ đến để giải quyết việc chị Nông Thị H yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn nhưng anh Đ không có mặt và không có quan điểm, ý kiến trình bày đối với các nội dung đơn khởi kiện của chị Nông Thị H (mặc dù đã được tổng đạt, và niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng). Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Hoàng Văn Đ vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Lang Chang, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của ông Hoàng Văn Tô (bố đẻ anh Hoàng Văn Đ) thì chị H và anh Đ kết hôn với nhau năm 2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn chị H và anh Đ sống tại thôn Lang Chang, xã Hòa An, do vợ chồng chị H và anh Đ cùng đi làm ăn xa nên ông không biết nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, khi ông nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án thay cho anh Đ thì ông mới biết chị H làm đơn xin ly hôn với anh Đ, ông cũng đã thông báo cho anh Đ biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh Đ. Vợ chồng chị H và anh Đ có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 24/12/2009 và cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 07/3/2019 (hiện nay cháu H đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu D do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng). Theo ông biết quan điểm của anh Đ là nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, về con chung anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Do anh Đ và chị H cùng đi làm ăn xa nên ông không biết được anh Đ và chị H có tài sản chung gì và có vay nợ ai. Hiện nay anh Đ đang làm công nhân ở tỉnh Vĩnh Phúc, anh Đ thường liên lạc về với gia đình bằng Đ thoại nhưng không nói cho ông biết địa chỉ cụ thể nơi làm việc, do vậy ông không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Đ cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271,

273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nông Thị H, cho chị Nông Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 24/12/2009 cho chị Nông Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 07/3/2019 cho anh Hoàng Văn Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Nông Thị H và anh Hoàng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn cho nhau và có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề cập xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Đ không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nông Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Hoàng Văn Đ; Anh Hoàng Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn Làng Chang, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Theo cung cấp của Công an xã Hoà An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thì anh Hoàng Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn LC, xã HA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đ đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh Đ đang ở đâu, làm gì. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với anh Đ đến Tòa án để làm việc nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do, anh Đ đã được thông báo nhưng vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tố tụng, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Hoàng Văn Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn chị Nông Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nông Thị H và anh Hoàng Văn Đ là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn chị H và anh Đ chung sống tại thôn LC, xã HA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, xảy ra nhiều cãi vã, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, anh Đ ham chơi, phá tán tài sản gia đình, nhiều lần xúc phạm chị H nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Hoàng Văn Đ.

Qua điều tra xác minh xác định thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; thể hiện tại Biên bản xác minh ngày 19/7/2022, Biên bản ghi lời khai với người làm chứng (BL 54, 55, 56) thấy rằng chị H và anh Đ đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay và kể từ khi ly thân, giữa anh chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa, do vậy giữa anh chị không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị H, cho chị H được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung giữa chị H và anh Đ có 02 con là Hoàng Thị Ngọc Hân, sinh ngày 24/12/2009 và Hoàng Đức D, sinh ngày 07/3/2019, chị H có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Ngọc Hân, sinh ngày 24/12/2009, nhất trí để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 07/3/2019 và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Anh Đ không có mặt tại gia đình và địa phương, đồng thời cũng không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm ý kiến về quyền nuôi dưỡng con; tại biên bản ghi lời khai đối với cháu Hân thể hiện khi bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, còn đối với cháu D hiện nay anh Điệp đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hoàng Thị Ngọc H cho chị Nông Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng Đức D cho anh Hoàng Văn Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn cho nhau và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nông Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Hoàng Văn Đ không phải chịu án phí.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*" của chị Nông Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 24/12/2009 cho chị Nông Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 07/3/2019 cho anh Hoàng Văn Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nông Thị H và anh Hoàng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0005334 ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Hoàng Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Phúc Thịnh (nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký*)

Lương Thị Huệ

